TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC – TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN SƠN ĐỘNG - TKV

Số: 358 /TM-NĐSĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 01 năm 2026

THƯ MỜI KHẢO SÁT BÁO GIÁ

Thay thiết bị phân tích khí thải tổ máy 1, thiết bị đo độ bụi tổ máy 2 của hệ thống quan trắc khí thải, thay đồng hồ đo lưu lượng nước đầu ra hệ thống quan trắc nước thải - NMNĐ Sơn Động

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV đang có nhu cầu thuê nhà cung cấp có năng lực thực hiện Thay thiết bị phân tích khí thải tổ máy 1, thiết bị đo độ bụi tổ máy 2 của hệ thống quan trắc khí thải, thay đồng hồ đo lưu lượng nước đầu ra hệ thống quan trắc nước thải - NMNĐ Sơn Động.

Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV kính mời các nhà cung cấp (NCC) có quan tâm, tham gia khảo sát và báo giá dịch vụ Thay thiết bị phân tích khí thải tổ máy 1, thiết bị đo độ bụi tổ máy 2 của hệ thống quan trắc khí thải, thay đồng hồ đo lưu lượng nước đầu ra hệ thống quan trắc nước thải - NMNĐ Sơn Động với nội dung như sau:

1. Giới thiệu gói thầu

1.1. Tên hạng mục công việc cần thực hiện: Thay thiết bị phân tích khí thải tổ máy 1, thiết bị đo độ bụi tổ máy 2 của hệ thống quan trắc khí thải, thay đồng hồ đo lưu lượng nước đầu ra hệ thống quan trắc nước thải - NMNĐ Sơn Động

1.2. Nội dung thực hiện: Thay thiết bị phân tích khí thải tổ máy 1, thiết bị đo độ bụi tổ máy 2 của hệ thống quan trắc khí thải, thay đồng hồ đo lưu lượng nước đầu ra hệ thống quan trắc nước thải - NMNĐ Sơn Động. Nội dung và khối lượng công việc như Phương án số: 64/PA-KTAT ngày 27/01/2026 và phụ lục đính kèm thư mời.

2. Các yêu cầu về năng lực của nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải nộp kèm theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh kèm theo ngành nghề kinh doanh phù hợp với công việc báo giá hoặc cung cấp Hồ sơ năng lực để chứng minh năng lực cung cấp của mình. Hồ sơ bao gồm các nội dung chính:

1. Năng lực pháp lý:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp kèm theo các ngành nghề kinh doanh.

2. Năng lực tài chính: Nộp báo cáo tài chính 03 năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc kèm một trong các tài liệu: Biên bản kiểm tra quyết toán thuế, Văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế nhà nước; Bản xác nhận đã kê khai thuế điện tử và chứng từ thanh toán thuế

3. Năng lực kinh nghiệm:

- Năng lực tổ chức

- Năng lực nhân sự, máy móc

- Quy mô, mạng lưới khách hàng

- Các hợp đồng tương tự đã thực hiện

4. Các nội dung khác.

3. Các yêu cầu về thương mại

- Bản báo giá phải ghi rõ nội dung công việc, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, tổng giá trị dịch vụ chưa có thuế và đã có thuế GTGT.

- Địa điểm thực hiện: Tại Công ty nhiệt điện Sơn Động – TKV, địa chỉ: Thôn Đồng Rì, xã Tây Yên Tử, tỉnh Bắc Ninh.

- Nhà cung cấp đề xuất thời gian, tiến độ thực hiện, hiệu lực báo giá và các điều kiện thương mại khác

- Giá báo giá phải được tính toán đầy đủ các chi phí liên quan bao gồm cả yêu tố trượt giá và chi phí khác

4. Hình thức báo giá:

Trước khi gửi bản chào giá, nhà cung có thể tham gia khảo sát thực tế hoặc tham khảo Phương án số: 64PA-KTAT ngày 27/01/2026.

- Bản báo giá phải do đại điện hợp pháp của NCC ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của NCC kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

- Bản báo giá và các tài liệu kèm theo phải được gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ:

+ Phòng Tổ chức –Hành chính (Bộ phận Văn thư) Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV, Thôn Đồng Rì, xã Tây Yên Tử, tỉnh Bắc Ninh;

Hoặc Nhà cung cấp có thể gửi báo giá và tài liệu về địa chỉ email: Sondongvpct@gmail.com.

+ Mọi thông tin trao đổi xin vui lòng liên hệ: Ông Phạm Minh Đức - Nhân viên Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư; Số điện thoại: 0963713352.

- Thời gian nhận bản báo giá: Không chậm hơn 16 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 02 năm 2026 (trong giờ làm việc hành chính).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các Nhà cung cấp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Email: truyenthongtkv@vinacomin.vn (để đăng tải);
- Email: quyennb@vinacominpower.vn (để đăng tải);
- Lưu VT, KHĐTVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN SƠN ĐỘNG -TKV
CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP
H. SƠN ĐỘNG - T. BẮC GIANG

Vũ Hồng Chuyên

PHỤ LỤC: VẬT TƯ VÀ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

(Đính kèm thư mời số 358/TM-NĐSĐ ngày 30 tháng 01 năm 2026)

Stt	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	**Vật tư mua mới**						
1	**Thiết bị đo độ bụi**	- Phương pháp đo: Đo trực tiếp - Dải đo bụi: 0 -1000mg/m^3 (tuỳ chỉnh) - Đơn vị đo: mg/m^3 - Độ chính xác: % giá trị đọc tối thiểu: ± 5%; % khoảng đo tối thiểu: ± 5% - Độ phân giải: 0.1mg/m3 - Thời gian đáp ứng tối thiểu: ≤ 60 giây - Tín hiệu đầu ra: 4-20mA/RS485 - Cấp bảo vệ: IP65 - Làm sạch bằng khí nén.	Bộ	01			- Tương thích với hệ thống hiện hữu của nhà máy
2	**Thiết bị phân tích đa chỉ tiêu (CO, SO_2, NO_x, O_2)**	- Sử dụng phương pháp đo trích mẫu gián tiếp (Extractive) - Sử dụng công nghệ trích mẫu lạnh khô (Cold-Dry) hoặc công nghệ trích mẫu nóng ẩm (Hot-Wet). - Sử dụng công nghệ đo phân tích các thành phần khí theo nguyên lý quang phổ hấp thụ hoặc nguyên lý điện hóa (công nghệ đo phân tích các thành phần khí phải đồng bộ với công nghệ trích mẫu). - Cấp bảo vệ: ≥IP54 - Thiết bị đo các chỉ tiêu khí CO, SO2, NOx, O2 phải đáp ứng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật tại Bảng 5 Khoản 1 Điều 37 Thông tư 10/2021/TT-BTNMT: **+ Đối với thông số CO:** Dải đo: 0 - 6000 mg/Nm^3 hoặc 0 - 6000ppm	Bộ	01			- Tương thích với hệ thống hiện hữu của nhà máy

		Đơn vị đo: mg/m3, ppm Độ chính xác % giá trị đọc tối thiểu: ± 5% % khoảng đo tối thiểu: ± 5% Độ phân giải tối thiểu: 1mg/m^3; 1 ppm Thời gian đáp ứng tối thiểu: ≤ 200 giây **+ Đối với thông số SO_2:** Dải đo: 0 - 6000 mg/Nm^3 hoặc 0 - 6000ppm Đơn vị đo: mg/m^3, ppm Độ chính xác: % giá trị đọc tối thiểu: ± 5% % khoảng đo tối thiểu: ± 5% Độ phân giải tối thiểu: mg/m^3, 1 ppm Thời gian đáp ứng tối thiểu: ≤ 200 giây **+ Đối với thông số NOx:** Dải đo: 0 - 6000 mg/Nm^3 hoặc 0 - 6000ppm Đơn vị đo: mg/m^3, ppm Độ chính xác % giá trị đọc tối thiểu: ± 5% % khoảng đo tối thiểu: ± 5% Độ phân giải tối thiểu: 1 mg/m^3, 1 ppm Thời gian đáp ứng tối thiểu: ≤ 200 giây **+ Đối với thông số O_2:** Dải đo: 0-25% Đơn vị đo: %V Độ chính xác % giá trị đọc tối thiểu: ± 0,5% % khoảng đo tối thiểu: ± 0,5% Độ phân giải tối thiểu: 0,1%V Thời gian đáp ứng tối thiểu: ≤ 200 giây					

		- Tín hiệu đầu ra của thiết bị đo: 4-20mA/ truyền thông Modbus, profibus - Số kênh Analog/digital output: + Tối thiểu 4x Analog output cho các chỉ tiêu CO, SO_2, NOx, O_2 + Tối thiểu 4x Digital output cho các chỉ tiêu CO, SO2, NOx, O2 - Đầu ra số cho các tín hiệu trạng thái: + "Lỗi hệ thống" + "Yêu cầu bảo dưỡng" + "Chế độ phân tích / bảo dưỡng / hiệu chuẩn" (maintenance/measuring/calibration) - Có khả năng hiệu chuẩn tự động -Tín hiệu các trạng thái được tạo ra trong quá trình giám sát tự động. - Nguồn cấp điện: 100-240VAC, 50-60Hz - Thiết bị quan trắc thông qua việc trích hút mẫu (Extractive) thì hệ thống phải đáp ứng yêu cầu: - Thân đầu trích mẫu: làm bằng vật liệu chống ăn mòn (nhôm phủ epoxy hoặc thép không rỉ). + Ống hút mẫu (probe): làm bằng vật liệu thép không gỉ, được đặt vuông góc với thành ống khói. Ống hút mẫu có độ dài 1m hoặc bằng 30% đường kính trong của ống khói. + Ống dẫn mẫu từ vị trí lỗ quan trắc tới thiết bị quan trắc không bị co thắt, giãn nở hoặc không bị gấp khúc một góc nhỏ hơn 90 độ; + Dòng khí thải đi qua ống dẫn mẫu phải được làm nóng để loại hết hơi ẩm trước khi đi vào thiết bị đo và phân tích; - Thiết bị đo có khả năng lưu giữ và kết xuất tự động kết quả quan trắc và thông tin trạng thái của thiết bị đo, tối thiểu bao gồm các trạng thái: đang đo, hiệu chuẩn và báo lỗi thiết bị.					

		- Thiết bị đo các chỉ tiêu khí CO, SO_2, NOx, O_2 đạt chứng chỉ TUV hoặc MCERT hoặc US.EPA. (Trong đó có chứng nhận cho dải đo của thiết bị đáp ứng được dải đo yêu cầu tối thiểu cho từng thông số). - Bộ thiết bị phân tích khí đa chỉ tiêu phải bao gồm trọn bộ các thiết bị bao gồm hệ thống trích hút mẫu, ống dẫn mẫu, hệ thống xử lý mẫu…,thiết bị đo phân tích mẫu, tủ phân tích…) để phân tích tối thiểu 04 chỉ tiêu CO, SO_2, NOx, O_2 gửi về bộ Datalogger. - Thiết bị đáp ứng Thông tư 10/2021/TT-BTNMT và các quy định hiện hành khác. - Thiết bị có xuất xứ tại các nước công nghệ tiến tiến (khuyến khích xuất xứ từ các nước G7, EU) đảm bảo các chỉ tiêu về chất lượng cho thiết bị đo lường phân tích.					
3	**Đồng hồ đo lưu lượng nước**	PULSAR ULTRA 4 CONTRONLLER - 100 - 240 V AC 50/60Hz - 10 – 28V DC 10 W max.	Bộ	01			- Tương thích với sensor hiện hữu của nhà máy (pulsar process; Sira 02ATEX5104X; IECEx SIR 18.0037X; U_m = 24V @ 20mA; T_{amb} = -40^{0}C to + 75^{0}C)
II	**Dịch vụ**						
1	**Thiết bị đo độ bụi**		Bộ	01			
-	Tháo dỡ thiết bị cũ, lắp đặt thiết bị mới, đấu nối tín hiệu vào hệ thống						
-	Hiệu chỉnh thiết bị đo sau khi lắp đặt mới						

-	Kiểm định thiết bị theo Thông tư 10/2021/TT-BTNMT					
2	**Thiết bị phân tích đa chỉ tiêu (CO, SO_2, NO_x, O_2)**	Bộ	01			
-	Tháo dỡ thiết bị cũ, lắp đặt thiết bị mới, đấu nối tín hiệu vào hệ thống					
-	Hiệu chỉnh thiết bị đo sau khi lắp đặt mới					
-	Kiểm định thiết bị theo Thông tư 10/2021/TT-BTNMT					
3	**Đồng hồ đo lưu lượng nước**	Bộ	01			
-	Tháo dỡ thiết bị cũ, lắp đặt thiết bị mới, đấu nối tín hiệu vào hệ thống					
-	Hiệu chỉnh thiết bị sau khi lắp đặt mới					
-	Kiểm định thiết bị theo Thông tư 10/2021/TT-BTNMT					
Tổng chưa thuế						
Thuế VAT …%						
Tổng sau thuế						